

Số: 5274/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 8 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Ngô Viết Ba,  
trú tại số K693/59 đường Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng  
(Lần đầu)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ "Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại";

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ "Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính";

Xét đơn khiếu nại của ông Ngô Viết Ba khiếu nại việc bồi thường thiệt hại về đất và bố trí tái định cư khi thu hồi đất thực hiện Dự án khu tái định cư Hòa Minh 3;

Xét Báo cáo số 1205/BC-STNMT ngày 15/12/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố về việc lập và quản lý hồ sơ địa chính trong sử dụng đất của ông Ngô Viết Ba, bà Võ Thị Phi và các trường hợp tương tự; Báo cáo số 473/BC-TTTP ngày 27/6/2016 của Thanh tra thành phố về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Ngô Viết Ba; Kết quả đối thoại ngày 29 tháng 6 năm 2016 với hộ ông Ngô Viết Ba và đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố tại Tờ trình số 534/TTr-TTTP ngày 15 tháng 7 năm 2016, cụ thể như sau:

#### I. Yêu cầu của người khiếu nại

Ông Ngô Viết Ba khiếu nại Công văn số 895/UBND-NCPC ngày 21/02/2012 và Công văn số 8567/UBND-NCPC ngày 17/10/2012 của UBND thành phố, yêu cầu bồi thường thiệt hại về đất ở và bố trí đất tái định cư theo quy định khi thực hiện Dự án khu tái định cư Hòa Minh 3.

#### II. Kết quả xác minh

1. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của các hộ ông Ngô Viết Ba, hộ bà Võ Thị Phi, bà Nguyễn Thị Một, bà Trần Thị Lan tại phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ.

Khu đất của các hộ dân nêu trên nằm vùng giáp ranh giữa xã Hòa Minh (cũ) với phường Thanh Lộc Đán, có nguồn gốc đất hoang, cát và do UBND xã, phường quản lý. Vào khoảng năm 1990 đến năm 1994, các hộ dân tự khai phá đất hoang trên để sử dụng sản xuất.



Các hộ đã được UBND huyện Hòa Vang (cũ) cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

+ Hộ ông Ngô Việt Ba: Ngày 06/12/1996, UBND huyện Hòa Vang (cũ) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00305/QSDĐ/1080/QĐ-UB, với diện tích 1.600m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở và đất vườn lâu dài.

+ Hộ bà Võ Thị Phi: Ngày 06/12/1996, UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00303/QSDĐ/1080/QĐ-UB, với thửa 57, diện tích 2.400m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở và đất vườn lâu dài và thửa 58, diện tích 5.830 m<sup>2</sup>, đất LNK.

+ Hộ bà Nguyễn Thị Một: Ngày 06/12/1996, UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ số 00304/QSDĐ/1080/QĐ-UB với diện tích 1.600 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở và đất vườn lâu dài.

+ Hộ bà Trần Thị Lan: Ngày 06/12/1996, UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01287/QSDĐ/1080/QĐ-UB diện tích 1.600m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở và đất vườn lâu dài.

Hồ sơ thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho các hộ không thể hiện việc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, không nộp tiền sử dụng đất.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tại Thông báo Kết luận số 270/TB-VP ngày 05/10/2015 của Chánh Văn phòng UBND thành phố đối với các vụ việc khiếu nại phức tạp trên địa bàn thành phố, ngày 15/12/2015, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố có Báo cáo số 1205/BC-STNMT về việc lập và quản lý hồ sơ địa chính trong sử dụng đất của ông Ngô Việt Ba, bà Võ Thị Phi và các trường hợp tương tự với nội dung cụ thể như sau:

- Hộ ông Ngô Việt Ba có tên trong Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, Sổ mục kê đất (quyển số 1, trang 20), Sổ địa chính (quyển số 5, trang số 35), Sổ cấp GCN QSDĐ (số thứ tự 305), tất cả đều kê khai tại tờ bản đồ số 3, thửa đất số 53, diện tích 1.600m<sup>2</sup>, loại đất T. Ngày 06/12/1996, UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ số I 928949, số vào sổ 00305 QSDĐ/1080/QĐ-UB, tờ bản đồ số 3, số thửa 53, diện tích 1.600m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở và đất vườn, thời hạn sử dụng: lâu dài.

- Hộ bà Võ Thị Phi có tên trong Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, Sổ mục kê đất (quyển số 1, trang 21), Sổ địa chính (quyển số 3, trang số 152), Sổ cấp GCN QSDĐ (số thứ tự 303), tất cả đều kê khai tại tờ bản đồ số 3, thửa đất số 57, diện tích 2.400m<sup>2</sup>, loại đất T và thửa đất số 58, diện tích 5.830m<sup>2</sup>, loại đất LN.k. Ngày 06/12/1996, UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ số I 928951, số vào sổ 00303 QSDĐ/1080/QĐ-UB, tờ bản đồ số 3, số thửa 57, diện tích 2.400m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở và đất vườn, thời hạn sử dụng: lâu dài và thửa đất số 58, diện tích 5.830m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: cây lâu niên/k, thời hạn sử dụng: 12/2046.

- Hộ bà Nguyễn Thị Một có tên trong Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, Sổ mục kê đất (quyển số 1, trang 20), Sổ địa chính (quyển số 3, trang số 86), Sổ cấp GCN QSDĐ (số thứ tự 304), tất cả đều kê khai tại tờ bản đồ số 3, thửa đất số 55,



diện tích 1.600m<sup>2</sup>, loại đất T. Ngày 06/12/1996, UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ số I 928950, số vào sổ 00304 QSDĐ/1080/QĐ-UB, tờ bản đồ số 3, số thửa 55, diện tích 1.600m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở và đất vườn, thời hạn sử dụng: lâu dài.

- Hộ bà Trần Thị Lan có tên trong Sổ mục kê đất (quyển số 1, trang 20), Sổ địa chính (quyển số 10, trang số 116), Sổ cấp GCN QSDĐ (số thứ tự 1287), tất cả đều kê khai tại tờ bản đồ số 3, thửa đất số 54, diện tích 1.600m<sup>2</sup>, loại đất T. Ngày 06/12/1996, UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ số I 928948, số vào sổ 001287 QSDĐ/1080/QĐ-UB, tờ bản đồ số 3, số thửa 54, diện tích 1.600m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở và đất vườn, thời hạn sử dụng: lâu dài. (không tìm thấy Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất).

Thực trạng tại thời điểm giải tỏa để thực hiện Dự án khu tái định cư Hòa Minh 3 thì toàn bộ các thửa đất trên và xung quanh đều là đất trống, không có nhà ở, không có hoa màu, không có ranh giới sử dụng đất.

Dựa trên việc lập, quản lý hồ sơ địa chính và tài liệu, chứng cứ thu thập được liên quan đến việc sử dụng đất của các hộ nói trên, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy có nhiều dấu hiệu bất thường trong việc cấp GCN QSDĐ, như sau:

**\* Thứ nhất, về Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất:**

- Khổ giấy mẫu đơn của các hộ này có kích thước chiều dài ngắn hơn khoảng 2-3cm so với các đơn của các chủ sử dụng đất khác cùng thời kỳ đăng ký.

- Số tờ, số thửa và diện tích đều bị tẩy sửa bằng bút xóa và viết đè lên với nội dung khác bằng màu mực bút kim đen nhưng ở nội dung không bị tẩy sửa thì được ghi bằng bút bi đen, như ở cột Xứ dòng (thôn, ấp). Trong khi việc tẩy sửa nếu có sai sót ở các đơn của chủ sử dụng đất khác thì được cạo thủ công chứ không dùng bút xóa rồi được viết lại bằng chính loại bút bi đen đó.

- Ghi thêm cụ thể đất ở bao nhiêu, đất LN.k bao nhiêu, đồng thời tại cuối trang Tổng diện tích có thể hiện thêm chữ mét vuông (m<sup>2</sup>) trong khi các đơn khác không thể hiện hai nội dung này. Nét chữ viết tại vị trí tẩy sửa hoàn toàn khác so với vị trí không bị tẩy sửa, chứng tỏ nội dung trong đơn không phải do một người viết tại một thời điểm.

- Số thứ tự tại góc trên bên phải của đơn cũng bị gạch xóa, viết lại số mới.

- Tại trang 2 của đơn, mục ý kiến của UBND xã không được xác nhận đầy đủ, không có ngày tháng năm ký của Chủ tịch xã, trong khi đó các đơn khác đều có thể hiện.

**\* Thứ hai, về Sổ mục kê đất:**

- Có dấu hiệu viết thêm vào cuối trang, nét chữ và màu mực ghi tên ông Ngô Viết Ba, bà Trần Thị Lan, Nguyễn Thị Một, Võ Thị Phi khác, lợt hơn so với các chủ đất còn lại trong trang. Tại trang 21, cột Tên chủ sử dụng đất và cột diện tích bị tẩy xóa để viết đè lên tên bà Võ Thị Phi, trong khi nội dung khi chưa bị tẩy xóa là UB xã. Theo hướng dẫn lập Sổ mục kê quy định cách chỉnh lý sổ mục kê: *Các nội dung thay đổi phải được gạch ngang bằng mực đỏ, trường hợp thay đổi tên chủ sử dụng đất, tăng giảm diện tích của thửa đất được chỉnh lý bằng cách ghi chuyển vị trí*

thừa xuống các trang cuối dành cho mỗi tờ bản đồ và chú thích vào cột ghi chú của dòng thừa đất đã thay đổi nhưng ở đây lại không thực hiện theo đúng quy định này.

**\* Thứ ba, về bản đồ đo vẽ theo Nghị định 64/CP:**

- Qua kiểm tra bản đồ Film Demax tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường thành phố, đo vẽ ngày 22/9/1995 và được kiểm tra ngày 30/11/1995, tờ bản đồ số 3 hoàn toàn không thể hiện 06 thửa đất số 53, 54, 55, 56, 57, 58 của các hộ trên. Tại Trung tâm hiện có lưu bản gốc: Sổ mục kê, Sổ địa chính nhưng không có lưu bản đồ gốc 64/CP xã Hòa Minh đã phê duyệt của Sở Địa chính- Nhà đất tỉnh QNĐN và UBND xã Hòa Minh (cũ). (kèm Biên bản làm việc ngày 30/10/2015)

- Tại UBND phường Hòa Minh và UBND quận Liên Chiểu cũng không có lưu bản chính bản đồ 64/CP mà chỉ có bản photo (kèm Biên bản làm việc ngày 20 và 22/10/2015), tại vị trí thửa đất của các hộ trên có dấu hiệu tẩy xóa các cạnh của thửa đất Rt.20 và CD.k 21 để vẽ thêm 06 thửa đất này, hiện trạng để lại vết nét của thửa cũ trong bản đồ. Cách đánh số thửa theo quy định: *số thứ tự thửa đất trên bản đồ địa chính được đánh số liên tiếp từ số 1 trở đi theo nguyên tắc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới*. Nhưng các thửa đất này không thực hiện theo nguyên tắc trên và cách ghi không theo hướng ngang, vuông góc trục thẳng đứng mà ghi xiên, không đồng bộ với các thửa đất khác.

**\* Thứ tư, trên cơ sở Tờ trình số 43/TT-UB ngày 26/11/1996 của UBND xã Hòa Minh:** UBND huyện Hòa Vang ban hành Quyết định số 1080/QĐ-UB ngày 06/12/1996 về việc cấp GCN QSDĐ cho 1.333 hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo. Nhưng trong danh sách các tổ chức và cá nhân đủ điều kiện cấp GCN QSDĐ theo Quyết định trên không có tên các hộ này.

Trên cơ sở Báo cáo số 1205/BC-STNMT ngày 15/12/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố, ngày 16/3/2016, Chủ tịch UBND thành phố đã chủ trì cuộc họp để giải quyết các vụ việc khiếu nại phức tạp trên địa bàn thành phố, kết luận như sau: *“Đồng ý theo Báo cáo số 1205/BC-STNMT ngày 15/12/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố về việc thu hồi, hủy bỏ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ: Ngô Viết Ba, Võ Thị Phi, Nguyễn Thị Một và Trần Thị Lan.”* (Thông báo số 83/TB-VP ngày 15/4/2016 của Văn phòng UBND thành phố).

**2. Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư đối với các hộ:**

Vào năm 2002, Ban Quản Lý dự án Quốc lộ 1A và Liên Chiểu – Thuận Phước thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án Khu dân cư Hòa Minh 3, đã tiến hành kiểm định hiện trạng sử dụng đất của các hộ nêu trên. Hiện trạng tại thời điểm thu hồi đất là đất trống, không có nhà, không có hoa màu. Do đất của các hộ không có Hồ sơ kỹ thuật thửa đất và không có quyết định thu hồi đất nên Ban Quản lý dự án Quốc lộ 1A và Liên Chiểu – Thuận Phước đã có Tờ trình số 606/TT-BQL ngày 09/6/2003 V/v xin ý kiến UBND thành phố đền bù đất nông nghiệp cho các hộ bị thu hồi hết đất để xây

dựng Khu tái định cư Hòa Minh 3B thuộc Dự án đường Liên Chiêu- Thuận Phước, quận Liên Chiêu.

Ngày 28/7/2003, Chủ tịch UBND thành phố có Công văn số 2759/UB-VP V/v đền bù đất nông nghiệp có trong quyền sử dụng đất để xây dựng Khu tái định cư Hòa Minh 3B, quận Liên Chiêu (có danh sách kèm theo). Theo đó, UBND thành phố đồng ý cho phép đền bù đất cho các hộ có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện Hòa Vang cấp tháng 12/1996 theo giá đất nông nghiệp 16.000đ/m<sup>2</sup>, cụ thể như sau:

- Hộ bà Võ Thị Phi: Giá trị đền bù về đất  $8.230\text{m}^2 \times 16.000\text{đ}/\text{m}^2 = 131.680.000$  đồng và bố trí 01 lô đất đường 10,5m.

- Hộ ông Ngô Việt Ba: Giá trị đền bù về đất  $1.600\text{m}^2 \times 16.000\text{đ}/\text{m}^2 = 25.600.000$  đồng và bố trí 01 lô đất đường 10,5m.

- Hộ bà Nguyễn Thị Một: Giá trị đền bù về đất  $1.600\text{m}^2 \times 16.000\text{đ}/\text{m}^2 = 25.600.000$  đồng và bố trí 01 lô đất đường 10,5m.

- Hộ Trần Thị Lan: Giá trị đền bù về đất  $1.600\text{m}^2 \times 16.000\text{đ}/\text{m}^2 = 25.600.000$  đồng và bố trí 01 lô đất đường 10,5m.

Các hộ trên đã đến Ban Quản lý dự án Quốc lộ 1A và Liên Chiêu-Thuận Phước nhận tiền đền bù và nhận đất tái định cư, thống nhất bàn giao mặt bằng để thi công công trình và không có ý kiến gì. Sau đó, hộ ông Ngô Việt Ba và hộ bà Võ Thị Phi mới cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 06/12/1996 cho Ban Quản lý dự án Quốc lộ 1A và Liên Chiêu – Thuận Phước để yêu cầu được đền bù thiệt hại về đất ở và bố trí đất tái định cư theo đúng quy định.

Hộ bà Nguyễn Thị Một không khiếu nại, nhưng có nguyện vọng được xem xét giải quyết theo quy định. Riêng hộ bà Trần Thị Lan có đơn Cam kết (ghi ngày 01/6/2011): *Không yêu cầu và đòi hỏi về đền bù giải tỏa với kết quả đã giải quyết đối với hộ bà.*

Ngày 21/02/2012, UBND thành phố có Công văn số 895//UBND-NCPC về việc trả lời kiến nghị của ông Ngô Việt Ba, với nội dung:

*“Việc Ông đề nghị đền bù đất ở theo hạn mức và bố trí đất tái định cư là không có cơ sở để xem xét giải quyết vì: Nguồn gốc đất của ông sử dụng là do UBND xã Hòa Minh (cũ) quản lý, loại đất: hoang cát, ông tự khai phá để trồng rau, chăn nuôi. Khi nhà nước có chủ trương thu hồi để thực hiện dự án khu tái định cư Hòa Minh 3, Ban Quản lý dự án Quốc lộ 1A và Liên Chiêu-Thuận Phước tiến hành kiểm định thì hiện trạng đất của ông không có nhà cửa, vật kiến trúc trên đất. Trong quá trình sử dụng ông không kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất, không thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đất hàng năm cho Nhà nước.*

*Việc UBND huyện Hòa Vang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông trong đó gồm đất ở và đất vườn, nhưng không có Quyết định giao đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, không yêu cầu ông nộp tiền sử dụng đất khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng quy định tại Điều 12, Điều 22 và khoản 4 và 5 Điều 79 của Luật đất đai năm 1993.*

Tuy nhiên, ông Ngô Viết Ba tiếp tục có đơn kiến nghị và ngày 17/10/2012, UBND thành phố có Công văn số 8567/UBND-NCPC về việc xử lý đơn kiến nghị của ông Ngô Viết Ba, với nội dung:

*“Kiến nghị của ông Ngô Viết Ba về việc đền bù đất ở theo hạn mức và bố trí tái định cư đối với diện tích đất thu hồi 1.600m<sup>2</sup> tại phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu thuộc dự án Khu tái định cư Hòa Minh 3 – Trung tâm đô thị mới Tây Bắc đã được UBND thành phố trả lời dứt điểm, theo đúng quy định tại Công văn số 895/UBND-NCPC ngày 21/02/2012.”*

### **III. Kết quả đối thoại:**

Ngày 29/6/2016, UBND thành phố đã tổ chức đối thoại với ông Ngô Viết Ba. Tại buổi đối thoại, Lãnh đạo UBND thành phố đã kết luận:

- Thống nhất với Báo cáo của Thanh tra thành phố về kết quả xác minh đơn khiếu nại của ông Ngô Viết Ba.

- Xét hoàn cảnh gia đình ông Ngô Viết Ba thuộc diện chính sách, giao Hội đồng giải phóng mặt bằng quận Liên Chiểu kiểm tra, đề xuất mức hỗ trợ cho hộ ông Ba để gia đình Ông ổn định cuộc sống.

### **IV. Kết luận:**

Nguồn gốc đất của hộ ông Ngô Viết Ba (cùng các hộ: bà Võ Thị Phi, bà Nguyễn Thị Một và bà Trần Thị Lan) là đất hoang, do UBND xã quản lý, các hộ không ở, không có nhà, không có ranh giới thửa đất, vị trí các thửa đất không có đường đi. Việc lập hồ sơ địa chính và hồ sơ cấp GCN QSDĐ có nhiều dấu hiệu bất thường như đã nêu ở trên, không có tên trong danh sách đủ điều kiện cấp GCN QSDĐ theo Quyết định số 1080/QĐ-UB ngày 06/12/1996 của UBND huyện Hòa Vang nhưng vẫn được cấp GCN là không đúng, trái quy định của pháp luật và thực tiễn.

Việc UBND thành phố đã xem xét bồi thường theo giá đất nông nghiệp và bố trí 01 lô đất đường 10,5m tại Dự án tái định cư Hòa Minh 3 cho hộ ông Ngô Viết Ba là phù hợp với thực tế sử dụng đất của hộ Ông.

Từ những căn cứ trên thì việc ông Ngô Viết Ba khiếu nại Công văn số 895/UBND-NCPC ngày 21/02/2012 và Công văn số 8567/UBND-NCPC ngày 17/10/2012 của UBND thành phố và yêu cầu bồi thường theo hạn mức đất ở và bố trí đất tái định cư là không có cơ sở xem xét giải quyết.

**Từ những nhận định, căn cứ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1.**

- Giữ nguyên kết quả giải quyết về bồi thường thiệt hại về đất và bố trí đất tái định cư đối với ông Ngô Viết Ba khi thu hồi đất của hộ ông để thực hiện Dự án Khu tái định cư Hòa Minh 3 và các Công văn số 895/UBND-NCPC ngày 21/02/2012 và Công văn số 8567/UBND-NCPC ngày 17/10/2012 của UBND thành phố về việc trả lời đơn của ông Ngô Viết Ba.

- Không chấp nhận khiếu nại của ông Ngô Viết Ba yêu cầu bồi thường thiệt hại về đất ở và bố trí đất tái định cư theo quy định khi thực hiện Dự án khu tái định cư Hòa Minh 3.

- Xét hoàn cảnh gia đình ông Ngô Viết Ba thuộc diện chính sách, giao Hội đồng giải phóng mặt bằng quận Liên Chiểu kiểm tra, đề xuất mức hỗ trợ cho hộ ông Ba để gia đình Ông ổn định cuộc sống.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố lập thủ tục thu hồi, hủy bỏ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Hòa Vang (cũ) đã cấp cho hộ ông Ngô Viết Ba, hộ bà Võ Thị Phi, hộ bà Nguyễn Thị Một và hộ bà Trần Thị Lan, tại phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu theo quy định.

**Điều 3.** Nếu không đồng ý với Quyết định này thì ông Ngô Viết Ba được quyền khiếu nại lần hai đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố, Chủ tịch UBND quận Liên Chiểu, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, Chủ tịch UBND phường Hòa Minh, ông Ngô Viết Ba và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *tc*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- TT HĐND, UBND TP (b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH TP;
- Văn phòng HĐND TP;
- Ban Tiếp công dân TP;
- Báo Đà Nẵng, Báo Công an TP;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NC.

17



**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Đức Thor**